TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2018/HSST
Ngày: 08/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Quốc Đấu
2. Ông Nguyễn Công Thẩm

- *Thư ký phiên toà*: Bà Phạm Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2018/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2018/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đậu Thị Minh N**; tên gọi khác: không; sinh năm 1971; nơi cư trú: khối T, phường Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đậu Đình T, sinh năm: 1942 và bà: Phạm Thị N, sinh năm: 1946; anh chị em ruột có ba người, bị cáo là con thứ hai; chồng: Nguyễn Xuân V, sinh năm: 1962, có một con sinh năm 1993; tiền sự: không.

Tiền án: bản án số 47/2015/HSST ngày 06/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 25 (hai mươi lăm) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong ra trại ngày 09/8/2016.

Nhân thân: Ngày 10/7/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 7 (bảy) năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong ra trại ngày 01/02/2005.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Đức D**; tên gọi khác: không; sinh năm 1964; nơi cư trú: khối T, phường Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn

hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T (chết) và bà: Lê Thị H (chết); anh chị em ruột có tám người, bị cáo là con thứ sáu; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: - Năm 1998 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".;

- Ngày 23/12/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Bản án số 502/2008/HSST ngày 18/11/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 05/01/2018, Hoàng Đức D, sinh năm 1964 gọi điện thoại cho Đậu Thị Minh N hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá thì N đồng ý và hẹn D đến nhà N tại khối T, phường Đ, thành phố Vinh để giao dịch mua bán. Thống nhất xong, D đi đến điểm hẹn và gặp N. Tại đây, D đưa cho N số tiền 300.000 đồng, N cầm tiền và đưa lại cho D 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy D chia làm hai gói để sử dụng dần. Khi D đi đến khối 1, phường Đội Cung, thành phố Vinh thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 gói ma túy, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itetl màu đen, D khai nhận đó là gói ma túy vừa mua của Đậu Thị Minh N, nhằm mục đích để sử dụng.

Ngày 05/01/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công An thành phố Vinh đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đậu Thị Minh N về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Quá trình bắt giữ, khám xét đã thu giữ của N 04 gói ma túy, cụ thể là: Thu trên tay của N 01 gói bên ngoài bọc bằng bao Polyetylen màu trắng, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng. Thu giữ tại gác xép phòng ngủ của N 01 gói Polyetylen màu trắng, bên trong có 01 gói nhỏ được bọc bằng giấy chống ẩm thuốc lá màu vàng, trong cùng có chứa chất cục bột màu trắng; 01 gói được gói bên ngoài bằng giấy chống ẩm thuốc lá màu vàng, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng và 01 gói bên ngoài màu xanh in chữ, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, N khai nhận toàn bộ số ma túy trên là N mua của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ ở khu vực Bến xe Vinh vào ngày 03/01/2018 nhằm mục đích bán kiếm lời.

Toàn bộ tang vật đã được niêm phong và đưa đi giám định, kết luận:

- Mẫu chất kết tinh màu trắng thu của Hoàng Đức D gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamin), khối lượng 0,395g.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đậu Thị Minh N trong quá trình khám xét gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine), có khối lượng 2,105 gam.

- Mẫu chất cục bột màu trắng thu giữ của Đậu Thị Minh N trong quá trình khám xét gửi tới giám định là ma túy (Heroin) có khối lượng 4,1 gam.

Vật chứng vụ án: gồm 6 gói ma túy và 01 điện thoại Titel đang được bảo quản tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

Cáo trạng số 150/VKS-HS ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố các bị cáo Đậu Thị Minh N về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 điều 251 BLHS năm 2015 và Hoàng Đức D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị như sau:

- Áp dụng điểm i khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đậu Thị Minh N mức án từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng đến 8 (tám) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Đức D mức án từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Ngoài ra, còn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và xử lý vật chứng là: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 6,995g ma túy (gồm heroin và methamphetamin) thu giữ của bị cáo N và D .

Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Đậu Thị Minh N, Hoàng Đức D khai nhận như sau: khoảng 13 giờ, ngày 05/01/2018, Hoàng Đức D mua của Đậu Thị Minh N 01 gói heroin có khối lượng 0,395g giá 300.000đ, sau đó D chia làm hai gói cất dấu nhằm mục đích sử dụng, khi D đi đến khối 1, phường Đội Cung, thành phố Vinh thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 gói ma túy trên tay và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itetl. Cùng ngày, Công an đã khám xét chỗ ở và bắt khẩn cấp đối với N, thu giữ tại người N 01 gói heroin có khối lượng 0,395g, thu tại nơi ở của N 01 gói ma túy tổng hợp methamphetamin, khối lượng 2,105g và 03 gói heroin có tổng khối lượng là 4,1g, N đã mua số ma túy trên của một người đàn ông không quen biết mục đích để bán kiếm lời.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: - Hành vi hành vi cất giữ 6,995g ma túy (gồm heroin và methamphetamin) của Đậu Thị Minh N với mục đích để bán kiếm lời đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

- Hành vi hành vi cất giữ 0,395g ma túy tổng hợp (methamphetamin) của Hoàng Đức D với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

[2.2]. Vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của một dân tộc. Là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác và làm gia tăng nạn dịch HIV, AIDS. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung. Vụ án có hai bị cáo phạm vào hai tội nên cần xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo để lên mức án phù hợp, cụ thể như sau:

- Bị cáo N có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, có tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, tuy nhiên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải.

- Bị cáo D có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần xử lý nghiêm, tuy nhiên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải.

Trong vụ án này còn có người đàn ông bán ma túy cho bị cáo N nhưng N khai không biết rõ lai lịch địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền nhưng xét thấy các bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, tài sản riêng không có gì nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền.

[2.4]. Về xử lý vật chứng:

- Là 6,995g ma túy (heroin và methamphetamin) thu giữ của các bị cáo, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

- Quá trình điều tra có thu giữ 01 điện thoại di động Titel của bị cáo D, bị cáo khai đã dùng điện thoại này để liên lạc với N khi mua ma túy là phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên phải tịch thu để hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 300.000đ do bán ma túy cho bị cáo D mà có là số tiền thu lợi bất chính nên phải truy thu ở bị cáo N số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

[2.5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1].*Tuyên bố*: Các bị cáo:

- Đậu Thị Minh N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
- Hoàng Đức D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS, xử phạt:

- Đậu Thị Minh N 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/01/2018.

Áp dụng khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt:

- Hoàng Đức D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/01/2018.

[2]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 6,995g ma túy (heroin và methamphetamin) của các bị cáo đã được niêm phong trong ba gói.

- Tịch thu 01 điện thoại Titel, đã cũ của bị cáo D để hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK860 ngày 26/4/2018.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính 300.000đ (ba trăm ngàn) đồng của bị cáo N để sung quỹ Nhà nước.

[3]. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức án phí Tòa án: buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKS ND TP Vinh;*
- *VKS ND tỉnh Nghệ An;*
- *Công an TP Vinh;*
- *Chi cục THA TP Vinh;*
- *Trại TG công an Nghệ An;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Nhung